

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ML  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2025/HNGĐ-ST

Ngày 06-01-2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Bà Nguyễn Thị Hương.

2 – Ông Lò Văn Khết.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quảng Công Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hoan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lò Thị K, sinh năm 2000. Địa chỉ: Bản S, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản S, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người đại diện: Ông Đào Trọng D – Giám đốc.

Có đề nghị xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lò Thị K trình bày:

Chị và anh Cà Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 24/9/2018 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, anh chị không còn sống chung từ ngày 14/6/2023. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không khắc phục được, từ lâu hai vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Cà Văn C.

Về con chung: Có một con là Cà Văn K, sinh ngày 07/10/2015. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Cà Văn K, không yêu cầu anh Cà Văn C cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền 40.000.000 đồng. Chị nhận trả toàn bộ số tiền trên cùng lãi phát sinh.

Bị đơn anh Cà Văn C từ chối trình bày.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La trình bày: Hộ gia đình anh Cà Văn C, chị Lò Thị K có mã khách hàng 7107031535. Ngày 14/4/2021 gia đình có vay theo chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả là 05 năm, đã trả nợ được 12.000.000 đồng, còn nợ 8.000.000 đồng. Ngày 14/5/2022 gia đình có vay theo chương trình cho vay Tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn trả là 05 năm, đã trả nợ được 18.000.000 đồng, còn nợ 32.000.000 đồng. Hiện tại anh chị có dư nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh. Nay anh Cà Văn C, chị Lò Thị K ly hôn Ngân hàng đề nghị xem xét việc trả nợ của anh chị theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu chứng cứ trong vụ án xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị K và anh Cà Văn C là có thật. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của chị Lò Thị K.

Về con chung: Có một con là Cà Văn K, sinh ngày 07/10/2015.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không xem xét.

Về nợ chung: Có nợ Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh huyện ML số tiền 40.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tổ tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Cà Văn C;

Về con chung: Giao cho chị Lò Thị K trực tiếp nuôi cháu Cà Văn K, sinh ngày 07/10/2015. Chị Lò Thị K không yêu cầu anh Cà Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Đề nghị ghi nhận thỏa thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML và chị Lò Thị K về việc trả nợ: Buộc chị Lò Thị K có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML 02 khoản vay mã khách hàng 7107031535 gồm dư nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Chị Lò Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

##### **[1] Về tố tụng:**

Chị Lò Thị K khởi kiện ly hôn anh Cà Văn C có địa chỉ tại bản S, xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

Nguyên đơn chị Lò Thị K, Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã nhận được giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Cà Văn C sau khi được thông báo về việc thụ lý vụ án đã từ chối khai báo, trình bày nguyện vọng. Anh Cà Văn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án, đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

##### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Lò Thị K và anh Cà Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã MB, huyện ML, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/9/2018, như vậy hôn nhân giữa chị Lò Thị K và anh Cà Văn C là hôn nhân hợp pháp

Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Lò Thị K và anh Cà Văn C: Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Từ lâu hai người đã không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Tòa án nhân dân huyện ML đã tiến hành xác minh tại địa phương chị Lò Thị K và anh Cà Văn C sinh sống. Tại biên bản xác minh ngày 03/12/2024 xác nhận chị Lò Thị K và anh Cà Văn C có mâu thuẫn do không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị Lò Thị K và anh Cà Văn C đã được gia đình và chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị Lò Thị K yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Cà Văn C.

[3] Về con chung: Có một con là Cà Văn K, sinh ngày 07/10/2015. Căn cứ theo nguyện vọng của cháu Cà Văn K và đề nghị của chị Lò Thị K, cần giao cho chị Lò Thị K trực tiếp nuôi cháu Cà Văn K. Anh Cà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh Cà Văn C, chị Lò Thị K có nợ Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML 02 khoản vay mã khách hàng 7107031535, hiện tại số dư nợ gốc theo chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 14/4/2021 là 8.000.000 đồng, số dư nợ gốc theo chương trình cho vay ngày 14/5/2022 là 32.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Chị Lò Thị K và Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML nhất trí thỏa thuận chị Lò Thị K có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh huyện ML khoản vay mã khách hàng 7107031535. Đến thời điểm ngày 25/10/2024 anh chị có dư nợ gốc là 40.000.000 đồng và lãi phát sinh theo số vay vốn.

Thỏa thuận trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị K được ly hôn anh Cà Văn C.

2. Về con chung:

Giao cho chị Lò Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cà Văn K, sinh ngày 07/10/2015 đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh Cà Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Lò Thị K.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản riêng, tài sản chung: Điều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Buộc chị Lò Thị K có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML khoản vay mã khách hàng 7107031535, số dư nợ gốc theo chương trình cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 14/4/2021 là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng), số dư nợ gốc theo chương trình cho vay Tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 14/5/2022 là 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), tổng cộng là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và lãi phát sinh còn phải thanh toán theo điều khoản trong hợp đồng.

5. Về án phí: Chị Lò Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001716 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã MB (đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (3);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Lê Thị Thu Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**(Ký tên, ghi rõ họ tên)**

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
**(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)**







